TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 449/2018/DS-ST Ngày: 21-11-2018 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đặng Phước Lung**

Ông **Đoàn Thanh Phong**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Xuân D,** sinh năm 1973; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Đinh Thị Thanh Th**, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trần Thị Xuân D trình bày: Chị D có cho chị Đinh Thị Thanh Th vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 20-8-2014 (AL) chị Th vay 10.000.000 đồng

- Ngày 11-9-2014 (AL) chị Th vay 35.000.000 đồng

- Ngày 02-7-2015 (AL) chị Th vay 5.000.000 đồng

Lãi suất thảo thuận 2%/tháng. Tổng cộng tiền lãi là 40.200.000 đồng

Tất cả các lần vay chị Th đều có viết biên nhận và ký tên.

Sau khi vay đến nay chị Th không trả lãi hàng tháng. Chị nhiều lần yêu cầu chị Th trả vốn nhưng đến nay vẫn không trả.

Nay chị D yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Đinh Thị Thanh Th phải trả tổng cộng 90.200.000 đồng (tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi 40.200.000 đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai chị Đinh Thị Thanh Th thừa nhận có vay của chị Trần Thị Xuân D 03 lần với tổng số tiền 50.000.0000 đồng và có viết giấy nợ. Hai bên thỏa thuận lãi suất 6%/tháng, chị Th có trả lãi đến tháng 5-2017 nhưng không có giấy tờ gì chứng minh. Nay chị Th đồng ý trả vốn 50.000.000 đồng, xin bớt tiền lãi. Trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Trần Thị Xuân D có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Đinh Thị Thanh Th trả 50.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu tính lãi đối với từng khoản vay với mức lãi suất 0,75%/tháng theo quy định của Bộ luật dân sự 2005. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị D không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét quan hệ pháp luật giữa các bên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn chị Đinh Thị Thanh Th vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Th.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Trần Thị Xuân D khởi kiện yêu cầu chị Đinh Thị Thanh Th phải trả số nợ gốc 50.000.000 đồng trên cơ sở các "biên nhận nợ" được lập vào các ngày 20-8-

2014 (AL) nhằm ngày 13-9-2014, ngày 11-9-2014 (AL) nhằm ngày 03-11-2014, ngày 28-6-2015 (AL) nhằm ngày 12-8-2015. Chị Th cũng đã thừa nhận vào các ngày như trình bày của chị D có vay của chị D tổng cộng 03 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng, chị có viết biên nhận. Như vậy giữa chị D và chị Th đã thiết lập hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự, hai bên có thỏa thuận thời hạn trả theo từng khoản nhưng chị Th không trả tiền theo thỏa thuận. Do đó chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự. Do vi phạm nghĩa vụ nên chị D khởi kiện yêu cầu chị Th trả 50.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu tính lãi theo quy định của Bộ luật dân sự 2005, là có căn cứ đúng pháp luật.

Chị Th đồng ý trả 50.000.000 đồng tiền vốn nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ, ý kiến của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, không phù hợp quy định pháp luật nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, thì "lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố. Lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 9%/năm (0,75%/tháng), chị D có thay đổi yêu cầu tính lãi theo lãi suất cơ bản là 0,75%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật. Như vậy, tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn được tính như sau:

- Khoản vay 10.000.000 đồng ngày 20-8-2014 (AL) nhằm ngày 13-9-2014 đến ngày xét xử 20-11-2018, 50 tháng 08 ngày x 10.000.000 đồng x 0,75% = 3.770.000 đồng

- Khoản vay 35.000.000 đồng ngày 11-9-2014 (AL) nhằm ngày 03-11-2014 đến ngày xét xử 21-11-2018 là 48 tháng 18 ngày x 35.000.000 đồng x 0,75% = 12.757.500 đồng

- Khoản vay 5.000.000 đồng ngày 28-6-2015 (AL) nhằm ngày 12-8-2015 đến ngày xét xử 21-11-2018, tính tròn 39 tháng 09 ngày x 5.000.000 đồng x 0,75% = 1.473.750 đồng.

Tổng cộng tiền lãi phải trả: 18.001.250 đồng.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó cần buộc chị Th phải trả cho chị D tổng số tiền 68.001.250 đồng (tiền vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi 18.001.250 đồng).

[4] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Xuân D.

Buộc chị Đinh Thị Thanh Th phải trả cho chị Trần Thị Xuân D tổng số tiền 68.001.250 (sáu mươi tám triệu không trăm lẻ một nghìn hai trăm năm mươi) đồng (tiền vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi 18.001.250 đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chị Đinh Thị Thanh Th phải chịu 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Xuân D 2.255.000 (hai triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 36493 ngày 11-4-2018.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thanh Phương